

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST – HNGĐ ngày 21/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1985

Trú tại: Số C, ngõ B, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1982

Trú tại: Số C, ngõ B, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Việt C kết hôn vào ngày 17/6/2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện, chị N là viên chức y tế tại Bệnh viện M Hà Tĩnh, anh C là cán bộ Công an trại giam X thuộc Bộ C1 đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng là từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Mặc dù, sống chung trong một nhà nhưng vợ chồng không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân chính là do tính cách không hòa hợp, cách sống, suy nghĩ khác nhau, sống thiếu tôn trọng nhau. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/4/2013 và con Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 10/8/2015. Hiện các con đang sống chung với vợ chồng tại nhà riêng của vợ chồng ở số C, ngõ B, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Do anh C có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con và các con cũng có nguyện vọng được ở với anh C nên chị N đồng ý giao hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Bị đơn anh Nguyễn Việt C trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh C cũng thừa nhận là quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn như: không cùng quan điểm sống, hay cãi vã, thiếu tôn trọng nhau. Hiện vợ chồng vẫn sống chung trong một nhà nhưng không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Tuy nhiên, anh C vẫn còn tình cảm với chị N, anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh C không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/4/2013 và con Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 10/8/2015. Hiện các con đang sống chung với vợ chồng, anh C có công việc và chỗ ở ổn định, hơn nữa các con có nguyện vọng được ở với anh. Vì vậy, trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con và không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn anh Nguyễn Việt C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo An, sinh ngày 28/4/2013 và con Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 10/8/2015 cho anh Nguyễn Viết C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hằng N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Hằng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hằng N khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Viết C nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung”. Anh Nguyễn Viết C hiện trú tại: Số C, ngõ B, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Viết C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Hằng N nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin được ly hôn. Anh Nguyễn Viết C thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù vợ, chồng sống chung trong một nhà nhưng không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Tuy nhiên, anh C đang còn tình cảm với chị N, anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh C không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chửi bới, xúc phạm và sống thiếu tôn trọng nhau. Mặc dù, sống chung trong một nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Viết C đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn anh Nguyễn Viết C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt C đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/4/2013 và con Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 10/8/2015. Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt C thỏa thuận giao con 02 con chung cho anh Nguyễn Việt C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hằng N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: anh Nguyễn Việt C hiện có công việc và chỗ ở ổn định, con từ nhỏ sống với anh chị, được chăm sóc chu đáo và cho đi học. Bản thân các con cũng có nguyện vọng được ở cùng anh C. Vì vậy, cần giao con chung cho anh Nguyễn Việt C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh C không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hằng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn anh Nguyễn Việt C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo An, sinh ngày 28/4/2013 và con Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 10/8/2015 cho anh Nguyễn Việt C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hằng N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hằng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Việt C không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001336 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Sông Trí,
thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quốc Dũng